

Số: /STP-PB&TDTHPL
V/v hướng dẫn một số nội dung
về công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp
cận pháp luật

Thái Nguyên, ngày tháng 12 năm 2025

Kính gửi: UBND các xã, phường.

Thực hiện Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 24/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về đánh giá, công nhận xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; trên cơ sở quy định tại Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, Thông tư số 15/2025/TT-BTP ngày 11/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn Quyết định 27/2025/QĐ-TTg quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và các quy định liên quan, Sở Tư pháp hướng dẫn về thời gian lấy số liệu, thời gian tổ chức đánh giá, công nhận, hình thức thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận xã, phường (sau đây gọi chung là cấp xã) đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và tài liệu chứng minh mức độ đạt các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Thời gian lấy số liệu đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật: Từ ngày 01 tháng 11 của năm trước liền kề đến ngày 31 tháng 10 của năm đánh giá.

2. Thời gian tổ chức đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật:

- UBND cấp xã tổ chức họp, đánh giá kết quả thực hiện và mức độ đạt của từng tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật chậm nhất xong trước ngày 15 tháng 11 hàng năm.

- Sở Tư pháp tổ chức thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và trình người có thẩm quyền ra quyết định công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật xong trước ngày 25 tháng 12 của năm đánh giá.

(Thời gian tổ chức đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật để đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại có hướng dẫn riêng).

3. Hình thức thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật: Sở Tư pháp thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (sau đây gọi chung là Hội đồng). Thành phần Hội đồng lãnh đạo Sở Tư pháp (phụ trách lĩnh vực chuẩn tiếp cận pháp luật), lãnh đạo, công chức thuộc phòng chuyên môn và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp); thực hiện thẩm định thông qua Hồ sơ do các xã, phường gửi đến.

4. Tài liệu chứng minh mức độ đạt các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật:
Thực hiện theo Phụ lục ban hành kèm theo quyết định này.

(Có Phụ lục ban hành kèm theo).

5. Trách nhiệm của các cơ quan, địa phương

a) Trách nhiệm của Sở Tư pháp

- Tiếp nhận, rà soát, kiểm tra hồ sơ đề nghị công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của cấp xã; kịp thời yêu cầu UBND cấp xã bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, tài liệu liên quan *(nếu có)*;

- Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị, địa phương trong triển khai thực hiện nhiệm vụ đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

- Kịp thời giải quyết, báo cáo, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện các giải pháp khắc phục hạn chế, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các tiêu chí tiếp cận pháp luật.

b) Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đảm bảo kịp thời, chính xác; phân công công chức chuyên môn thực hiện nhiệm vụ theo dõi, chấm điểm, đánh giá từng tiêu chí, chỉ tiêu, gắn với trách nhiệm, nhiệm vụ của công chức;

- Có giải pháp bảo đảm nguồn nhân lực, kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao theo đúng quy định, bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

- Kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật.

- Bổ sung, hoàn thiện Hồ sơ (trong trường hợp Hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác), gửi đến Sở Tư pháp chậm nhất trước ngày 25 tháng 11 hàng năm.

Trên đây là hướng dẫn của Sở Tư pháp đối với một số nội dung về đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tư pháp (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, PB&TDTHPL.

GIÁM ĐỐC

Vũ Thị Lệ Hằng

PHỤ LỤC
NỘI DUNG, MỨC ĐỘ ĐẠT CHUẨN, TÀI LIỆU CHỨNG MINH
MỨC ĐỘ ĐẠT CÁC TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU TIẾP CẬN PHÁP LUẬT
(Kèm theo Công văn số /STP-PB&TDTHPL ngày /12/2025 của Sở Tư pháp)

Tiêu chí, chỉ tiêu	NỘI DUNG TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU	Mức độ đạt chuẩn	Tài liệu chứng minh¹
Tiêu chí 1	Ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Đạt 03/03 chỉ tiêu	
Chỉ tiêu 1	<i>Văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND cấp xã được ban hành đúng thời hạn và đúng quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật</i>	Đạt 01/01 nội dung	
	Tỷ lệ nghị quyết của HĐND, quyết định của UBND cấp xã được ban hành đúng thời hạn và đúng quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật. <i>Tỷ lệ % = (Tổng số nghị quyết của HĐND, quyết định của UBND cấp xã được ban hành đúng thời hạn và đúng quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, không bị cơ quan có thẩm quyền xử lý hoặc kiến nghị xử lý do trái với quy định pháp luật/Tổng số nghị quyết của HĐND, quyết định của UBND cấp xã phát sinh trong năm đánh giá phải ban hành) x 100.</i>	100%	- Các nghị quyết của HĐND cấp xã, quyết định của UBND cấp xã ban hành. - Văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc xử lý, kiến nghị xử lý văn bản của HĐND, UBND cấp xã do trái quy định của pháp luật (nếu có). <i>(Trong năm không phát sinh nhiệm vụ ban hành văn bản QPPL được tính đạt 100%).</i>
Chỉ tiêu 2	Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND cấp xã được truyền thông trong quá trình	Đạt 01/01 nội dung	

¹ Đối với tài liệu chứng minh là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ thì cần thể hiện cụ thể mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

Tiêu chí, chỉ tiêu	NỘI DUNG TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU	Mức độ đạt chuẩn	Tài liệu chứng minh¹
	<i>xây dựng theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật</i>		
	Tỷ lệ dự thảo nghị quyết của HĐND, quyết định của UBND cấp xã được truyền thông trong quá trình xây dựng theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật. <i>Tỷ lệ % = (Tổng số dự thảo nghị quyết của HĐND, quyết định của UBND cấp xã được truyền thông trong quá trình xây dựng theo quy định/Tổng số nghị quyết của HĐND, quyết định của UBND cấp xã phát sinh trong năm đánh giá phải ban hành) x 100.</i>	100%	Hồ sơ, văn bản, tài liệu phục vụ việc truyền thông dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND cấp xã trong quá trình xây dựng. <i>(Trong năm không phát sinh nhiệm vụ truyền thông trong quá trình xây dựng văn bản QPPL theo quy định được tính đạt 100%).</i>
Chỉ tiêu 3	<i>Thực hiện tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND cấp xã theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật</i>	<i>Đạt 01/01 nội dung</i>	
	Tỷ lệ nghị quyết của HĐND, quyết định của UBND cấp xã được thực hiện tự kiểm tra theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật. <i>Tỷ lệ % = (Tổng số nghị quyết của HĐND, quyết định của UBND cấp xã được thực hiện tự kiểm tra theo quy định/Tổng số nghị quyết của HĐND, quyết định của UBND cấp xã phải thực hiện tự kiểm tra theo quy định trong năm đánh giá) x 100.</i>	100%	- Hồ sơ tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND cấp xã (theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá và xử lý văn bản quy phạm pháp luật). - Báo cáo kết quả tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND cấp xã (báo cáo riêng hoặc lồng ghép trong báo cáo công tác Tư pháp). <i>(Trong năm không phát sinh nhiệm vụ tự kiểm tra</i>

Tiêu chí, chỉ tiêu	NỘI DUNG TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU	Mức độ đạt chuẩn	Tài liệu chứng minh¹
			<i>văn bản QPPL theo quy định được tính đạt 100%.)</i>
Tiêu chí 2	Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật	Đạt 07/07 chỉ tiêu	
Chỉ tiêu 1	<i>Thực hiện lập, cập nhật, đăng tải (hoặc niêm yết) Danh mục thông tin phải được công khai và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin</i>	<i>Đạt 02/02 nội dung</i>	
	1. Thực hiện lập, cập nhật Danh mục thông tin phải được công khai, Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện	Có Danh mục thông tin theo quy định của pháp luật và cập nhật thường xuyên	- Các Danh mục thông tin đã được HĐND, UBND cấp xã ban hành, đăng tải trên Cổng/Trang thông tin điện tử cấp xã hoặc niêm yết tại trụ sở HĐND, UBND xã hoặc hình thức phù hợp khác. - Hồ sơ, văn bản, tài liệu phục vụ xây dựng, đăng tải hoặc niêm yết các danh mục thông tin (<i>đường link trên Cổng/Trang thông tin điện tử, lịch phát các tin, bài công khai thông tin được người có thẩm quyền phê duyệt; hình ảnh chụp các bảng niêm yết, công khai thông tin...</i>).
	2. Đăng tải (hoặc niêm yết) Danh mục thông tin	Đăng tải Danh mục thông tin (<i>cấp xã có Cổng/Trang thông tin điện tử</i>) hoặc niêm yết Danh mục thông tin tại trụ sở UBND cấp xã (<i>cấp xã chưa có Cổng/Trang thông tin điện tử</i>) hoặc hình thức phù hợp khác	
Chỉ tiêu 2	<i>Thực hiện công khai văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi ban hành theo quy định của pháp luật về tiếp cận</i>	<i>Đạt 01/01 nội dung</i>	

Tiêu chí, chỉ tiêu	NỘI DUNG TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU	Mức độ đạt chuẩn	Tài liệu chứng minh ¹
	thông tin		
	Tỷ lệ nghị quyết của HĐND, quyết định của UBND cấp xã sau khi ban hành được công khai theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin. <i>Tỷ lệ % = (Tổng số nghị quyết của HĐND, quyết định của UBND cấp xã sau khi ban hành được công khai theo quy định/Tổng số nghị quyết của HĐND được thông qua và quyết định của UBND cấp xã phải thực hiện công khai theo quy định trong năm đánh giá) x 100.</i>	100%	- Đường link đăng tải nghị quyết của HĐND, quyết định của UBND cấp xã sau khi ban hành trên Cổng/Trang thông tin điện tử của UBND cấp xã. - Báo cáo về số liệu ban hành nghị quyết của HĐND, quyết định của UBND cấp xã trong năm đánh giá (<i>báo cáo riêng hoặc lồng ghép</i>). <i>(Trong năm không phát sinh nhiệm vụ công khai văn bản QPPL sau khi ban hành theo quy định được tính đạt 100%).</i>
Chỉ tiêu 3	Thực hiện cung cấp thông tin theo yêu cầu theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin	Đạt 01/01 nội dung	

Tiêu chí, chỉ tiêu	NỘI DUNG TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU	Mức độ đạt chuẩn	Tài liệu chứng minh ¹
	Tỷ lệ thông tin được cung cấp theo yêu cầu kịp thời, chính xác, đầy đủ, đúng hình thức theo quy định pháp luật. <i>Tỷ lệ % = (Tổng số thông tin đã cung cấp đúng thời hạn, chính xác, đầy đủ, đúng hình thức theo quy định pháp luật/Tổng số thông tin có yêu cầu đủ điều kiện cung cấp trong năm đánh giá) x 100.</i>	100%	- Sổ theo dõi cung cấp thông tin theo yêu cầu của HĐND, UBND cấp xã; - Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin (nếu có); - Phiếu giải quyết yêu cầu cung cấp thông tin (nếu có); - Đơn kiến nghị, phản ánh hoặc biên bản tổng hợp kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân liên quan đến việc cung cấp thông tin theo yêu cầu của HĐND, UBND cấp xã (nếu có). (Trong năm đánh giá không có yêu cầu cung cấp thông tin được xác định là đạt chỉ tiêu này)
Chỉ tiêu 4	<i>Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm theo quy định của pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật</i>	<i>Đạt 02/02 nội dung</i>	
	1. Ban hành kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm theo quy định của pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật.	Kế hoạch được ban hành đáp ứng yêu cầu về nội dung và thời hạn theo kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của UBND cấp tỉnh hoặc trong 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày	- Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật của UBND cấp xã. - Báo cáo của UBND cấp xã về kết quả thực hiện Kế hoạch (báo cáo riêng hoặc lồng ghép). - Tài liệu chứng minh kết quả thực hiện nhiệm vụ của Kế hoạch.

Tiêu chí, chỉ tiêu	NỘI DUNG TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU	Mức độ đạt chuẩn	Tài liệu chứng minh ¹
		UBND cấp tỉnh ban hành kế hoạch trong trường hợp UBND cấp tỉnh không có yêu cầu về thời hạn	(Các nhiệm vụ, hoạt động đã đề ra trong kế hoạch nhưng không triển khai và không hoàn thành được vì lý do khách quan thì không được tính để xác định tỷ lệ này)
	2. Tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm <i>Tỷ lệ % = (Tổng số nhiệm vụ, hoạt động đã triển khai và hoàn thành trên thực tế/Tổng số nhiệm vụ, hoạt động đề ra trong Kế hoạch) x 100</i>	100%	
Chỉ tiêu 5	Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật	Đạt 01/01 nội dung	
	UBND cấp xã thực hiện ít nhất 02 (hai) hoạt động về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật sau đây: - Tổ chức cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến; - Ứng dụng công nghệ số trong tập huấn phổ biến kiến thức pháp luật và kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ nhân lực làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; - Phổ biến, giáo dục pháp luật trên Cổng/Thông tin điện tử của HĐND, UBND cấp xã và có sự kết nối với Cổng Pháp luật Quốc gia (đối với cấp xã đã có Cổng/Trang thông tin điện tử);	≥ 02 hoạt động	- Hồ sơ, văn bản, tài liệu chứng minh kết quả thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật như: Kế hoạch, công văn, báo cáo... địa chỉ đường link trên Cổng/Trang thông tin điện tử, mạng xã hội hoặc các nền tảng cộng đồng trực tuyến... - Tài liệu khác chứng minh kết quả thực hiện các nhiệm vụ.

Tiêu chí, chỉ tiêu	NỘI DUNG TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU	Mức độ đạt chuẩn	Tài liệu chứng minh ¹
	- Sử dụng mạng xã hội hoặc các nền tảng cộng đồng trực tuyến khác để thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật (<i>ít nhất một trong các hình thức sau: Zalo OA, Facebook Fanpage, Youtube...</i>); - Xây dựng, số hoá các tài liệu, sản phẩm truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật như video clip hoặc podcast hoặc audio...; - Xây dựng chatbox giải đáp pháp luật; - Phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tin nhắn điện thoại; - Hoạt động về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số khác bảo đảm phù hợp với thực tiễn.		
Chỉ tiêu 6	<i>Bảo đảm nguồn lực về con người và kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện để triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định của pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật</i>	<i>Đạt 03/03 nội dung</i>	
	1. UBND cấp xã bố trí công chức, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn cấp xã	Bảo đảm theo quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn hướng dẫn thi hành	- Văn bản của cơ quan có thẩm quyền có nội dung phân công, bố trí công chức làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; - Quyết định công nhận tuyên truyền viên

Tiêu chí, chỉ tiêu	NỘI DUNG TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU	Mức độ đạt chuẩn	Tài liệu chứng minh ¹
	2. Tỷ lệ nhiệm vụ về phổ biến, giáo dục pháp luật trong kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật đã ban hành được bố trí kinh phí bảo đảm triển khai thực hiện <i>Tỷ lệ % = (Tổng số nhiệm vụ về phổ biến, giáo dục pháp luật được bố trí kinh phí bảo đảm triển khai thực hiện/Tổng số nhiệm vụ về phổ biến, giáo dục pháp luật trong Kế hoạch) x 100</i>	100%	pháp luật; - Dự toán kinh phí chi cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được UBND cấp xã phê duyệt; - Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật đã ban hành (<i>báo cáo riêng hoặc lồng ghép</i>). Trong đó nêu cụ thể về số kinh phí đã bố trí cho từng nhiệm vụ theo kế hoạch. - Tài liệu khác chứng minh kết quả thực hiện các nhiệm vụ.
	3. Tỷ lệ tuyên truyền viên pháp luật được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật <i>Tỷ lệ % = (Tổng số tuyên truyền viên pháp luật được tập huấn, bồi dưỡng/Tổng số tuyên truyền viên pháp luật trên địa bàn cấp xã) x 100</i>	≥ 90%	- Hồ sơ, tài liệu, văn bản có nội dung về việc tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho tuyên truyền viên pháp luật. - Danh sách tuyên truyền viên pháp luật được công nhận. - Danh sách tuyên truyền viên pháp luật được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật (<i>có xác nhận của UBND cấp xã</i>). - Tài liệu khác chứng minh kết quả thực hiện các nhiệm vụ.
Chỉ tiêu 7	Thông tin, giới thiệu về trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý	Đạt 03/03 nội dung	

Tiêu chí, chỉ tiêu	NỘI DUNG TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU	Mức độ đạt chuẩn	Tài liệu chứng minh ¹
	1. Ban hành kế hoạch truyền thông về trợ giúp pháp lý hằng năm theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý	Kế hoạch được ban hành riêng hoặc được lồng ghép trong KH khác của UBND cấp xã	- Kế hoạch truyền thông về trợ giúp pháp lý hằng năm (<i>ban hành riêng hoặc được lồng ghép trong các kế hoạch của UBND cấp xã</i>); - Báo cáo của UBND cấp xã về kết quả thực hiện Kế hoạch (<i>báo cáo riêng hoặc lồng ghép</i>); - Tài liệu chứng minh kết quả thực hiện nhiệm vụ của Kế hoạch. <i>(Các nhiệm vụ, hoạt động đã đề ra trong kế hoạch nhưng không triển khai và không hoàn thành được vì lý do khách quan thì không được tính để xác định tỷ lệ này)</i>
	2. Tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch truyền thông về trợ giúp pháp lý hằng năm $\text{Tỷ lệ \%} = (\text{Tổng số nhiệm vụ, hoạt động đã triển khai và hoàn thành trên thực tế} / \text{Tổng số nhiệm vụ, hoạt động đề ra trong kế hoạch}) \times 100$	100%	
	3. Xây dựng chuyên mục chính sách, pháp luật về trợ giúp pháp lý trên Cổng/Trang Thông tin điện tử của HĐND, UBND cấp xã và được cập nhật đầy đủ, kịp thời (<i>đối với cấp xã đã có Cổng/Trang Thông tin điện tử</i>)	Có chuyên mục chính sách, pháp luật và được cập nhật đầy đủ, kịp thời	
Tiêu chí 3	Hoà giải ở cơ sở	Đạt 04/04 chỉ tiêu	
Chỉ tiêu 1	<i>Thành lập, kiện toàn tổ hòa giải và công nhận tổ trưởng tổ hòa giải, hòa giải viên theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở</i>	<i>Đạt 02/02 nội dung</i>	
	1. Tỷ lệ tổ hoà giải được thành lập, kiện toàn theo quy định của pháp luật về hoà giải ở cơ sở $\text{Tỷ lệ \%} = (\text{Tổng số tổ hoà giải được thành lập, kiện toàn đáp ứng yêu cầu về số lượng, thành phần}$	100%	- Các văn bản về thành lập, kiện toàn tổ hòa giải và công nhận tổ trưởng tổ hòa giải, hòa giải viên, cho thôi hoà giải viên.

Tiêu chí, chỉ tiêu	NỘI DUNG TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU	Mức độ đạt chuẩn	Tài liệu chứng minh ¹
	<i>theo quy định của pháp luật về hoà giải ở cơ sở/Tổng số tổ hoà giải phải thành lập, kiện toàn trên địa bàn cấp xã) x 100</i> <i>(Trong năm đánh giá không phát sinh yêu cầu thành lập, kiện toàn tổ hòa giải được xác định là đạt chỉ tiêu này)</i> 2. Tỷ lệ hoà giải viên được bầu, công nhận, cho thôi theo quy định của pháp luật về hoà giải ở cơ sở <i>Tỷ lệ % = (Tổng số hoà giải viên được bầu, công nhận, cho thôi theo quy định của pháp luật về hoà giải ở cơ sở/Tổng số hoà giải viên phải thực hiện bầu, công nhận, cho thôi trên địa bàn cấp xã) x 100</i> <i>(Trong năm đánh giá không phát sinh yêu cầu kiện toàn, công nhận, cho thôi hòa giải viên được xác định là đạt chỉ tiêu này)</i>	100%	- Báo cáo của UBND cấp xã về kết quả hoạt động hòa giải ở cơ sở (báo cáo riêng hoặc lồng ghép). - Tài liệu khác chứng minh kết quả thực hiện nhiệm vụ.
Chỉ tiêu 2	<i>Các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải kịp thời, hiệu quả theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở</i>	<i>Đạt 02/02 nội dung</i>	
	1. Tỷ lệ các vụ, việc thuộc phạm vi hoà giải ở cơ sở được tiếp nhận, giải quyết theo quy định của pháp luật về hoà giải ở cơ sở <i>Tỷ lệ % = (Tổng số vụ, việc đã hòa giải theo quy định/Tổng số vụ, việc hòa giải đã tiếp nhận trên địa bàn cấp xã) x 100</i>	100%	- Sổ theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở; - Báo cáo của UBND cấp xã về kết quả hoạt

Tiêu chí, chỉ tiêu	NỘI DUNG TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU	Mức độ đạt chuẩn	Tài liệu chứng minh ¹
	<i>(Trong năm đánh giá không phát sinh vụ, việc hòa giải được xác định là đạt chỉ tiêu này)</i> 2. Tỷ lệ các vụ, việc hoà giải ở cơ sở được hoà giải thành $Tỷ\ lệ\ \% = (Tổng\ số\ vụ,\ việc\ hòa\ giải\ thành / Tổng\ số\ vụ,\ việc\ đã\ hòa\ giải\ theo\ quy\ định) \times 100$ <i>(Trong năm đánh giá không phát sinh vụ, việc hòa giải được xác định là đạt chỉ tiêu này)</i>	$\geq 85\%$	động hòa giải ở cơ sở (báo cáo riêng hoặc lồng ghép); - Báo cáo của Tổ trưởng Tổ hòa giải về tổ chức và hoạt động của Tổ hòa giải.
Chỉ tiêu 3	<i>Có sự phối hợp, hỗ trợ hiệu quả của cá nhân, tổ chức trên địa bàn trong triển khai công tác hòa giải ở cơ sở</i>	<i>Đạt 01/01 nội dung</i>	
	Tỷ lệ tổ hoà giải thực hiện ít nhất 02 (hai) hoạt động phối hợp, hỗ trợ hiệu quả của cá nhân, tổ chức trên địa bàn trong triển khai công tác hòa giải ở cơ sở sau đây: - Huy động ít nhất 01 (một) trong các đội ngũ sau đây tham gia làm hòa giải viên ở cơ sở: Luật sư, luật gia, trợ giúp viên pháp lý, Hội thẩm nhân dân, lực lượng Công an nhân dân, Bộ đội Biên phòng, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, người đã từng là Thẩm phán, Kiểm sát viên, Điều tra viên, người đã hoặc đang công tác trong lĩnh vực pháp luật. - Huy động ít nhất 01 (một) trong các đội ngũ nêu trên hỗ trợ pháp lý hoặc tư vấn cho tổ hoà giải để giải		- Hồ sơ, tài liệu (kế hoạch, giấy mời, công văn, báo cáo, quyết định công nhận hòa giải viên...) có nội dung tổ hoà giải thực hiện ít nhất 02 hoạt động có sự tham gia của một trong những đối tượng là luật sư, luật gia, Hội thẩm nhân dân, lực lượng Công an nhân dân, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự

Tiêu chí, chỉ tiêu	NỘI DUNG TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU	Mức độ đạt chuẩn	Tài liệu chứng minh ¹
	quyết vụ, việc thuộc phạm vi hoà giải ở cơ sở. - Huy động ít nhất 01 (một) trong các đội ngũ nêu trên tham gia tập huấn, bồi dưỡng cho hoà giải viên. - Các hoạt động phối hợp, hỗ trợ hiệu quả của cá nhân, tổ chức khác trong triển khai công tác hòa giải ở cơ sở. <i>Tỷ lệ % = (Tổng số tổ hoà giải thực hiện ít nhất 02 hoạt động phối hợp, hỗ trợ hiệu quả của cá nhân, tổ chức trên địa bàn trong triển khai công tác hoà giải ở cơ sở / Tổng số tổ hòa giải trên địa bàn cấp xã) x 100</i>	≥ 80%	ở cơ sở, người đã từng là Thẩm phán, Kiểm sát viên, Điều tra viên, người đã hoặc đang công tác trong lĩnh vực pháp luật làm hòa giải viên ở cơ sở hoặc hỗ trợ pháp lý, tư vấn cho tổ hòa giải để giải quyết vụ, việc hoặc tham gia tập huấn, bồi dưỡng cho hòa giải viên.... - Danh sách tổ hòa giải. - Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động phối hợp, hỗ trợ hiệu quả của cá nhân, tổ chức trên địa bàn trong triển khai công tác hòa giải ở cơ sở (báo cáo riêng hoặc lồng ghép).
Chỉ tiêu 4	<i>Bảo đảm nguồn lực về con người và kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện để triển khai công tác hòa giải ở cơ sở theo của quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở</i>	<i>Đạt 04/04 nội dung</i>	
	1. UBND cấp xã bố trí công chức làm công tác hoà giải ở cơ sở, bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện triển khai công tác hoà giải ở cơ sở trên địa bàn cấp xã	Có văn bản phân công công chức cấp xã thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở; cơ sở vật chất, phương tiện bảo đảm triển khai công tác hoà giải ở cơ sở	- Văn bản phân công, bố trí công chức cấp xã thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở; - Báo cáo về kết quả thực hiện công tác hoà giải ở cơ sở, trong đó có nội dung báo cáo về việc đảm bảo cơ sở vật chất, phương tiện bảo đảm triển khai công tác hòa giải ở cơ sở (báo cáo riêng hoặc lồng ghép).

Tiêu chí, chỉ tiêu	NỘI DUNG TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU	Mức độ đạt chuẩn	Tài liệu chứng minh ¹
	2. Tỷ lệ hoà giải viên được cung cấp tài liệu, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hoà giải ở cơ sở <i>Tỷ lệ % = (Tổng số hoà giải viên ở cơ sở được cung cấp tài liệu, tập huấn, bồi dưỡng/Tổng số hoà giải viên trên địa bàn cấp xã) x 100</i>	≥ 90%	- Danh sách hoà giải viên được công nhận. - Danh sách hoà giải viên được được cung cấp tài liệu, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hoà giải ở cơ sở (<i>có xác nhận của UBND cấp xã</i>). - Hồ sơ, tài liệu, văn bản có nội dung về việc cung cấp tài liệu, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hoà giải ở cơ sở cho hoà giải viên. - Tài liệu khác chứng minh kết quả thực hiện các nhiệm vụ.
	3. Tỷ lệ tổ hòa giải được hỗ trợ kinh phí hoạt động đúng mức chi theo quy định <i>Tỷ lệ % = (Tổng số tổ hòa giải được hỗ trợ kinh phí đúng mức chi theo quy định/Tổng số tổ hòa giải trên địa bàn cấp xã) x 100</i>	100%	- Hồ sơ, tài liệu thực hiện chi kinh phí hỗ trợ cho tổ hòa giải và hòa giải viên.
	4. Tỷ lệ vụ, việc đã hoà giải được hỗ trợ thù lao cho hoà giải viên đúng mức chi theo quy định <i>Tỷ lệ % = (Tổng số vụ, việc đã hoà giải được hỗ trợ thù lao cho hoà giải viên đúng mức chi theo quy định/Tổng số vụ, việc hoà giải đã giải quyết) x 100</i>	100%	- Danh sách tổ hòa giải, hòa giải viên xác nhận được hỗ trợ kinh phí theo quy định.